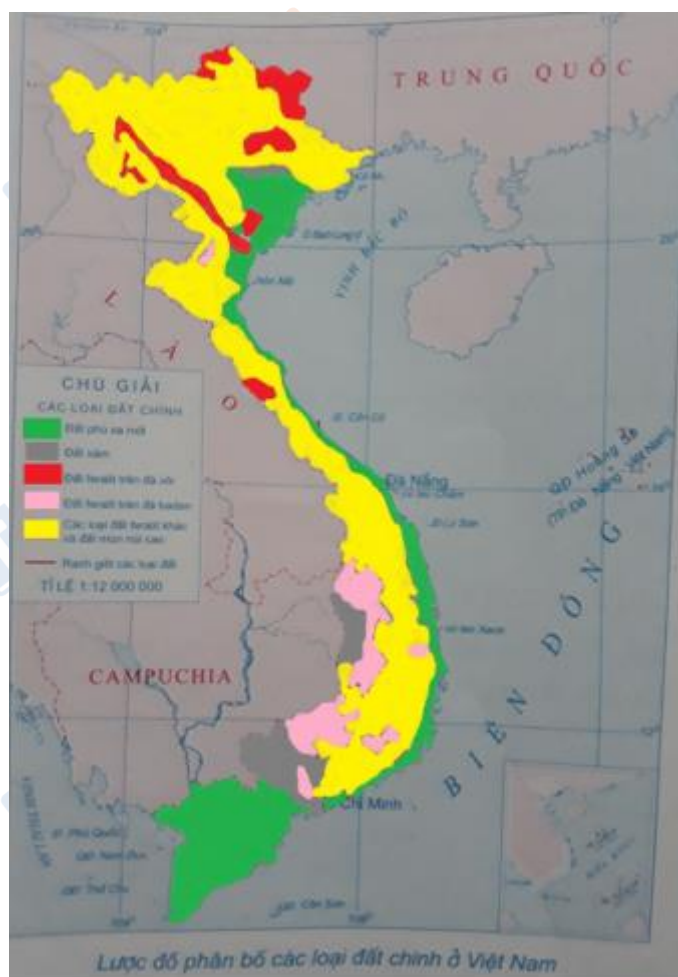


Mời các bạn cùng tham khảo hướng dẫn giải bài tập bản đồ Địa Lí 8 Bài 36: Đặc điểm đất Việt Nam được chúng tôi chọn lọc và giới thiệu ngay dưới đây nhằm giúp các em học sinh tiếp thu kiến thức và củng cố bài học của mình trong quá trình học tập môn Địa lý.

Bài 1 trang 40 Tập bản đồ Địa Lí 8

Dựa vào lược đồ hình 36. 2 trong SGK, đối chiếu với lược đồ bên, em hãy tô màu vào chú giải và lược đồ để thấy rõ sự phân bố các loại đất chính ở nước ta.

Lời giải:



Bài 2 trang 40 Tập bản đồ Địa Lí 8

Qua lược đồ đã tô màu, em có nhận xét gì về sự phân bố các loại đất chính ở nước ta.

Lời giải:

Các loại đất phân bố không đồng đều. Chiếm diện tích lớn nhất là đất feralit phân bố hầu hết trên lãnh thổ nước ta. Đất feralit trên đá vôi phân bố chủ yếu ở Hà Giang, Hòa Bình và những vùng có nhiều đá vôi. Đất xám phân bố chủ yếu ở Đông Nam Bộ, Tây Nguyên và một phần nhỏ của đồng bằng sông Hồng. Đất feralit trên đá badan phân bố chủ yếu ở Tây Nguyên. Đất phù sa mới phân bố ở đồng bằng sông Cửu Long, đồng bằng sông Hồng và đồng bằng ven biển miền Trung.

Bài 3 trang 40 Tập bản đồ Địa Lí 8

Điền tiếp vào chỗ chấm (...) ở bảng dưới đây để nêu rõ đặc điểm và sự phân bố các loại đất chính ở Việt Nam.

Nhóm đất	Chiếm tỉ lệ (%)	Đặc tính của đất	Sự phân bố
Đất feralit
Đất bồi tụ phù sa, sông, biển
Đất mùn núi cao

Lời giải:

Nhóm đất	Chiếm tỉ lệ (%)	Đặc tính của đất	Sự phân bố
		- Chua, nghèo mùn, nhiều sét.	
Đất feralit	65%	- Có màu đỏ, vàng do có nhiều hợp chất sắt và nhôm	Phân bố hầu khắp cả nước, trên miền đồi núi thấp, đá vôi, đá bazan.
Đất bồi tụ phù sa, sông, biển	24%	- Đất dễ bị xói đi (ong hóa) - Rất phì nhiêu, dễ canh tác.	Phân bố chủ yếu ở các đồng bằng lớn, nhỏ từ bắc vào nam.
Đất mùn núi cao	11%	- Đất toi xốp, ít chua, giàu mùn. - Giàu mùn, toi xốp, rất phì nhiêu	Trên vùng núi cao, dưới thảm rừng á nhiệt đới hoặc ôn đới núi cao.

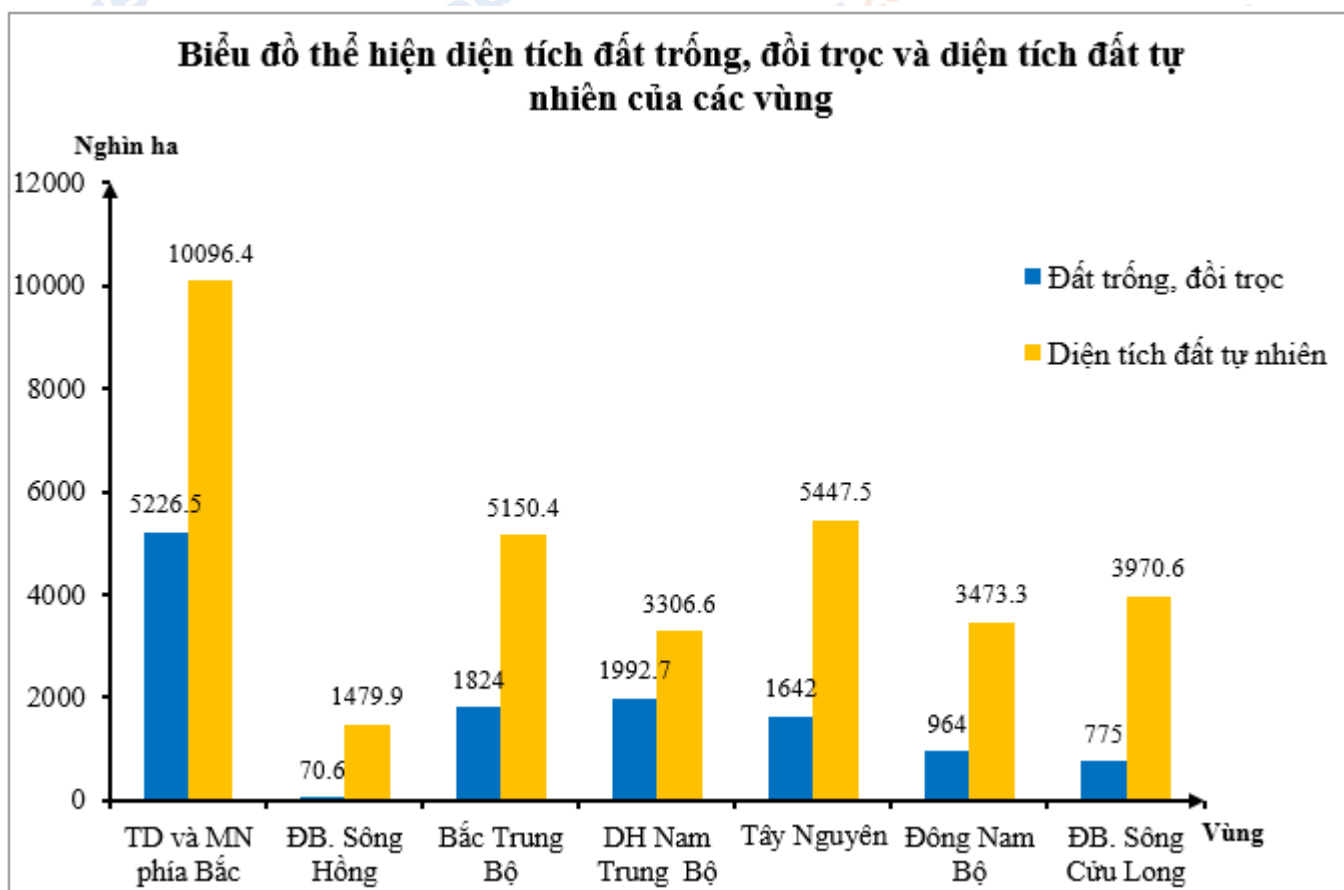
Bài 4 trang 41 Tập bản đồ Địa Lí 8

Dựa vào bảng số liệu về diện tích đất trồng đồi trọc và diện tích đất tự nhiên của các vùng ở bảng dưới đây, em hãy vẽ biểu đồ cột để thể hiện số liệu đó (đơn vị: nghìn ha)

Diện tích	Trung du và núi Bắc	Đồng bằng sông Hồng	Bắc Trung Bộ	Duyên Hải Trung Bộ	Tây Nguyên	Đông Nam Bộ	Đồng bằng sông Cửu Long	Tổng diện tích

Đất trống đồi trọc	5226,5	70,6	1824	1992,7	1642	964	775	12494,8
Diện tích đất tự nhiên của vùng	10096,4	1479,9	5150,4	3306,6	5447,5	3473,3	3970,6	32924,7

Lời giải:



Bài 5 trang 41 Tập bản đồ Địa Lí 8

Với khí hậu nhiệt đới gió mùa, việc sử dụng và cải tạo đất ở Việt Nam có những thuận lợi và khó khăn gì?

Lời giải:

Thuận lợi:

- Với khí hậu nhiệt đới gió mùa và nhiều loại đất khác nhau đã tạo nên cơ cấu cây trồng đa dạng, dễ dàng đẩy mạnh thâm canh, tăng vụ.
- Với lượng mưa lớn dễ dàng thu chua rửa mặn cho vùng bị nhiễm mặn, phèn.

Khó khăn:

- Với khí hậu nhiệt cao ẩm lớn mưa nhiều dễ dàng làm cho đất feralit nhanh chóng xấu đi.
- Mưa nhiều dễ bị xói mòn đất, mùa khô dễ nảy sinh hạn hán gây khó khăn cho việc canh tác.

CLICK NGAY vào **TẢI VỀ** dưới đây để download giải bài tập bản đồ Địa Lí 8 **Bài 36: Đặc điểm đất Việt Nam** hay nhất file pdf hoàn toàn miễn phí.